

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09, Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Tel: (0780) 3836 971 Fax: (0780) 3836
Website: www.jostoco.com Email: jostoco@hcm.vnn.vn

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000104034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp đăng ký lần đầu ngày 12/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/07/2015)



Bản Thông tin tóm tắt này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09, Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Tel: (0780) 3836 971 Fax: (0780) 3836 921 Website: <http://www.jostoco.com/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Nguyễn Tấn Dương

Địa chỉ: Số 09, Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Tel: (0780) 3836 971 Fax: (0780) 3836 921 Website: www.jostoco.com

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	1
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	2
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	5
3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG; CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5%; CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHỨNG	7
5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG CÁC NĂM 2015, 2016	8
7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	9
8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	10
9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	11
10. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	12
11. TÀI SẢN (NHỮNG NHÀ XƯỞNG, TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY)	15
12. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO.....	15
13. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG.....	16
14. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH	17
15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY	17
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	18
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
2. BAN KIỂM SOÁT.....	22
3. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ	23
4. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	24

7/10/2017



I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM DIỄN GIẢI

Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư để đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Công ty, JOSTOCO, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
FTA	Hiệp định thương mại tự do



II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**
Tên viết tắt: **MINH HAI JOSTOCO**
Trụ sở chính: Số 09, Cao Thắng, Phường 8, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Số điện thoại: (0780) 3836 971
Số fax: (0780) 3836 921
Email: jostoco@hcm.vnn.vn
Website: <http://www.jostoco.com>
Logo:



Vốn điều lệ đăng ký: 153.227.230.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp: 153.227.230.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng: Năm 2012
Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Tấn Dương – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Giấy CN ĐKKD: Số 2000104034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp đăng ký lần đầu ngày 12/08/1998 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/07/2015.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:

- Chế biến Thủy sản xuất khẩu và nội địa;
- Nuôi tôm, chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản;
- Nhập nguyên liệu, vật liệu, phụ liệu và vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu. Nhập khẩu thiết bị,
- máy móc kinh doanh và phục vụ sản xuất, xuất khẩu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu CTCP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải**
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán: JOS
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 15.322.723 cổ phiếu

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số



60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/09/2016, Công ty có 03 nhà đầu tư nước ngoài, nắm giữ 40.920 cổ phần phổ thông tương ứng 0,27% vốn điều lệ.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Minh Hải (Minh Hai Jostoco) chính thức cổ phần hóa và đi vào hoạt động từ năm 1995, sau thời gian ngắn thực hiện quyết định cổ phần hóa thí điểm Phân Xưởng 3 của Công ty Chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau (Camimex).
- Đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa đầu tiên trong ngành thủy sản Việt Nam. Vốn điều lệ sau khi cổ phần hóa là 10 tỷ đồng với 51% do Nhà nước nắm giữ. Hoạt động sản xuất chế biến chỉ bao gồm các phân xưởng máy móc nhỏ lẻ, tổng sản lượng chỉ đạt khoảng 150 tấn thành phẩm/tháng.
- Tháng 8 năm 2003, Công ty tiếp tục bán 51% phần vốn nhà nước ra bên ngoài và chính thức trở thành công ty cổ phần 100% vốn sở hữu của tư nhân. Với cơ chế thông thoáng của công ty cổ phần 100% vốn tư nhân, Công ty đã tích cực đầu tư và tái cấu trúc doanh nghiệp như cải tạo xây dựng mới 100% các phân xưởng, đầu tư bổ sung máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, tuyển dụng và đào tạo lao động lành nghề, phát triển thị trường, đa dạng hóa sản phẩm... Qua đó, nhanh chóng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Công suất nhà máy tăng gấp 4 lần và sản lượng tăng lên hơn 600 tấn thành phẩm/tháng.
- Sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Công ty luôn luôn đảm bảo và thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng của các đối tác nước ngoài. Một số chứng chỉ và tiêu chuẩn chất lượng mà Minh Hai Jostoco đạt được:
 - Giấy chứng nhận đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo các nguyên tắc HACCP của U.S. F.D.A;
 - E.U cấp mã số code (DL 130) xuất khẩu vào EU;
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO – 9001:2000;
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn của BRC;
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn SQF 2000CM;
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn HALAL.
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn BAP.

Hiện nay Công ty CP Chế biến thủy sản xuất khẩu Minh Hải hoạt động theo Giấy ĐKKD số 2000104034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp đăng ký lần đầu ngày 12/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/07/2015 với vốn điều lệ 153.227.230.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

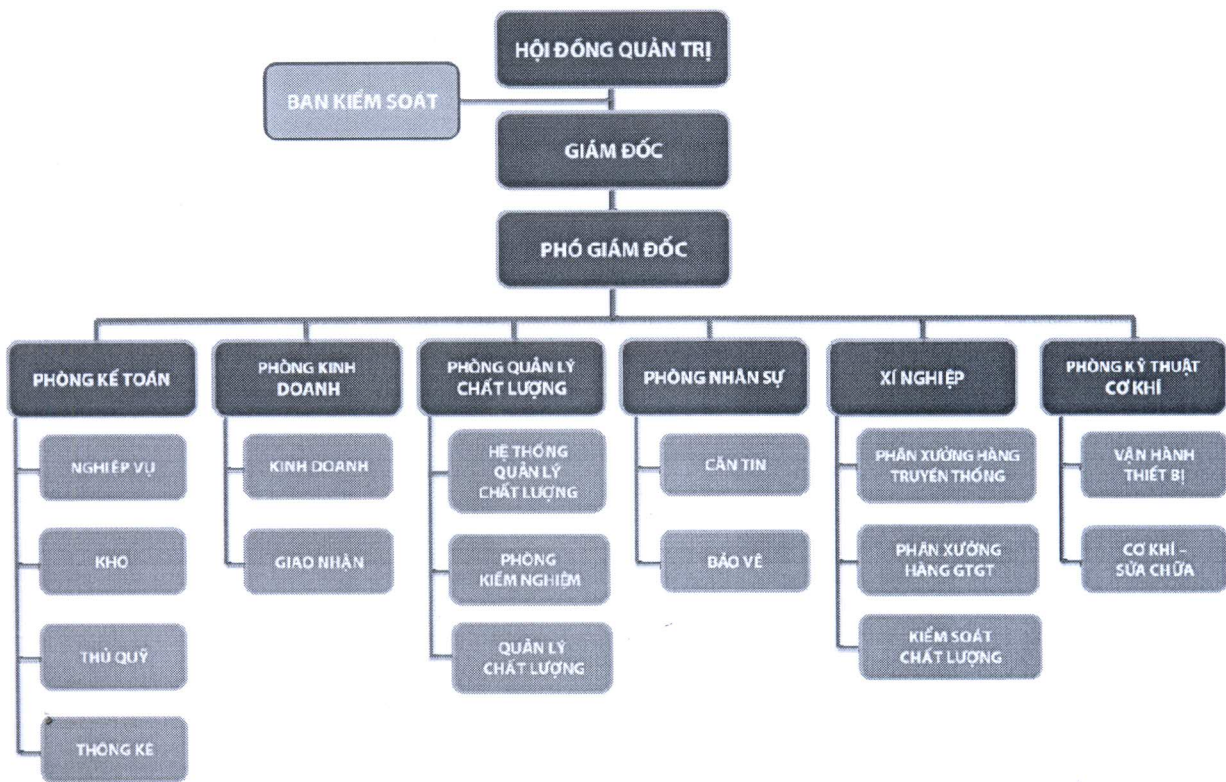
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	08/1998	VĐL tại thời điểm thành lập là 10.000.000.000 đồng.		Góp vốn mới	Giấy phép số 16-GP/UB của UBND tỉnh Cà Mau. Giấy CN ĐKKD số 058817 ngày 12/08/1998
2	12/2005	20.020.500.000	30.020.500.000	Phát hành cho CĐ hiện hữu	Giấy CN ĐKKD cấp thay đổi lần 2 ngày 12/07/2004 Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/01/2005 Nghị quyết HĐQT số 15/QĐ.HĐQT ngày 31/12/2005.
3	11/2006	18.230.000.000	48.250.500.000	Phát hành cho CĐ hiện hữu, CBCNV	Giấy CN ĐKKD cấp thay đổi lần 3 ngày 27/11/2006 Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 19/05/2006 Nghị quyết HĐQT số 12/QĐ.HĐQT ngày 30/11/2006.
4	03/2007	75.749.500.000	124.000.000.000	Phát hành cho CĐ hiện hữu, thưởng cổ phiếu, đổi tác chiến lược	Giấy CN ĐKKD cấp thay đổi lần 5 ngày 07/03/2007 Nghị quyết ĐHĐCĐBT ngày 12/12/2006 Nghị quyết HĐQT số 08/QĐ.HĐQT ngày 31/03/2007
5	09/2007	15.297.500.000	139.297.500.000	Phát hành cho đối tác chiến lược	Giấy CN ĐKKD cấp thay đổi lần 6 ngày 28/08/2007 Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 07/07/2007 Nghị quyết HĐQT số 03/NQ.HĐQT ngày 20/09/2007
6	12/2008	13.929.730.000	153.227.230.000	Phát hành cho CĐ hiện hữu.	Giấy CN ĐKKD cấp thay đổi lần 8 ngày 03/12/2008 Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/05/2008 Nghị quyết HĐQT Số 28/QĐ.HĐQT ngày 03/12/2008

(Nguồn: JOSTOCO)



2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: JOSTOCO)

Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

2.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần.

2.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.

2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

2.4. Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi



hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

2.5. Các Phòng ban nghiệp vụ liên quan

Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

3. Cơ cấu cổ đông; Cổ đông nắm giữ từ trên 5%; Cổ đông sáng lập

3.1. Cơ cấu cổ đông Công ty

Tính đến thời điểm 05/09/2016, cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước			
	- Tổ chức	8	2.083.960	13,60%
	- Cá nhân	244	12.918.281	84,31%
2	Cổ đông nước ngoài			
	- Tổ chức	0	0	0,00%
	- Cá nhân	3	40.920	0,27%
3	Cổ phiếu quỹ	1	279.562	1,82%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,0%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 05/09/2016 của JOSTOCO)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 05/09/2016

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Stt	Tên Cá nhân/ Tổ chức	Số CMT/ Số ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Nguyễn Tấn Dương	380733298	183 Lý Thường Kiệt, P6, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	5.199.625	33,93%
2	Hồ Thị Tú Như	025832759	Số 07, Đường 16, Phường An Phú, Quận 2, TpHCM	2.345.265	15,31%
3	Nguyễn Phú Dũng	380784373	84 Lô C, Tập thể Đông lạnh, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	2.099.317	13,70%
4	Huỳnh Hải Triều	380973844	237 Tôn Đức Thắng, khóm 8, Phường 5, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	1.565.850	10,22%
5	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	0301103908	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp HCM	978.935	6,39%
	Tổng cộng			12.188.992	79,55%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 05/09/2016 của JOSTOCO)



3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Không có.

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của công ty đại chúng, những Công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Danh sách Công ty con của CTCP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải

Không có.

4.2. Danh sách Công ty liên doanh, liên kết của CTCP Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Minh Hải

Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty CP Thủy sản Kiên Giang (KISIMEX)
- Địa chỉ: Số 62 Ngô Thời Nhiệm, phường An Bình, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại: (077) 3872 707 Fax: (077) 3862 677
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 1700106613 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 15/05/2007, cấp thay đổi lần 7 ngày 28/03/2016
- Vốn điều lệ đăng ký: 301.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 301.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn thực tế của Công ty tại công ty liên kết: 49,79%
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - Chế biến các mặt hàng thủy sản như: Chả cá, Bạch tuộc, Mực nang, mực ống.
 - Sản xuất các loại thùng Carton, túi PE, In bọc

5. Hoạt động kinh doanh

JOSTOCO là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến hàng thủy sản đông lạnh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Trong đó tập trung chủ yếu trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm đông lạnh từ tôm sú và tôm thẻ như: Hoso Black Tiger Shrimp, Noshiba Black Tiger Shrimp, Sushi Black Tiger Shrimp, Cooked Pd Vannamei Shrimp, Hoso Vannamei Shrimp,...

JOSTOCO đã có được một thị trường nội địa tương đối ổn định như hệ thống siêu thị Metro, Big C và các nhà phân phối khác. Xúc tiến xuất khẩu tại các thị trường chủ yếu như Hàn Quốc, EU, Mỹ, Nhật, Đài Loan, Singapore, Úc,... Các khách hàng chủ yếu là những khách hàng truyền thống của Minh Hải Jostoco như Nichirei, Maruha, Hanwa, Mitsubishi, Kailis, Sinhin, Seamark, Sea Port,...

Năng lực sản xuất của Minh Hải Jostoco gồm:

+ Cơ sở sản xuất: 02 phân xưởng (Phân xưởng hàng GTGT, Phân xưởng hàng truyền thống)

+ Thiết bị sản xuất: Một số máy móc thiết bị quan trọng của nhà máy gồm:

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
01	Băng chuyền IQF	Cái	04	Nhật	1.500Kg/giờ
02	Tủ đông	Cái	04	Nhật	5.000Kg/mẻ
03	Băng chuyền hấp	Cái	01	Thụy Điển	500Kg/giờ
04	Máy phân cỡ	Cái	03	Nhật	18.000Kg/ngày
05	Kho lạnh	Cái	01	Nhật	8.00 tấn

06	Máy phát điện	Cái	01	Mỹ	2.000 KVA
----	---------------	-----	----	----	-----------

(Nguồn: JOSTOCO)

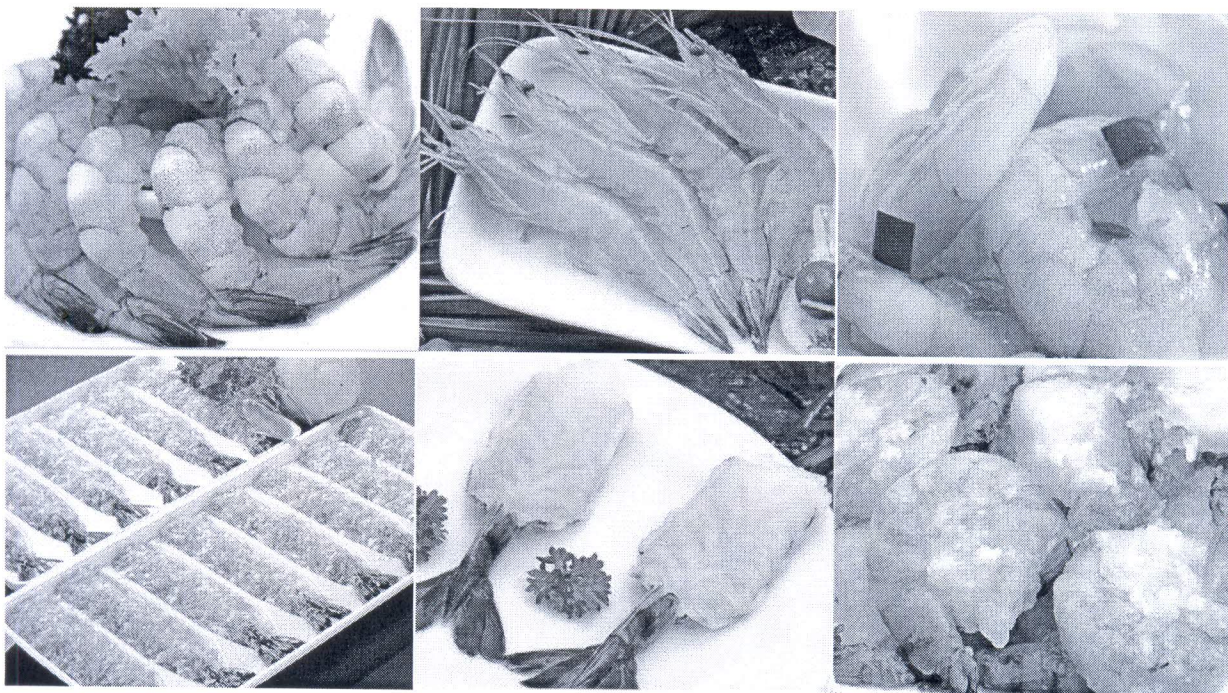
+ Công suất (thiết kế): 9,000 tấn/năm

+ Công nhân: 200 người

Nhằm tận dụng tối đa công suất máy móc thiết bị, ưu thế về nhà xưởng, địa bàn có nguồn tôm nguyên liệu dồi dào Minh Hải Jostoco chủ trương thực hiện 02 (hai) phương thức kinh doanh:

+ Gia công hàng thủy sản: Chủ yếu từ tôm nguyên liệu các loại, các khách hàng như Công ty CP XNK Thủy sản Celi, Công ty CP Tập Đoàn Thủy sản Minh Phú, ...

+ Thu mua, chế biến tôm nguyên liệu chủ yếu từ các nhà cung cấp có chọn lọc như Công ty CP Thủy sản Safe and Fresh, Công TNHH Thành Đạt, Công TNHH Anh Huy, Công TNHH Hứa Vĩnh Bảo,



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm 2015, 2016

(Đơn vị tính : ngàn đồng)

Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	Tăng giảm 2016/2015 (%)
Tổng giá trị tài sản	239.751.586	256.957.071	7,18
Vốn chủ sở hữu	(102.234.661)	(136.872.250)	-
Doanh thu thuần	56.049.930	177.721.259	217,08%
Lợi nhuận từ HĐKD	(50.735.590)	(35.476.023)	-
Lợi nhuận khác	498.495	838.433	68,19%
Lợi nhuận trước thuế	(50.237.095)	(34.637.589)	-
Lợi nhuận sau thuế	(50.643.657)	(34.637.589)	-
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	(6.796)	(9.099)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016 của JOSTOCO)



Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại BCTC kiểm toán:

➤ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm 2016, Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn dẫn đến khoản mục “Đầu tư tài chính dài hạn” (Mã số 250) trên Bảng cân đối kế toán đang được thể hiện theo giá gốc là 192.542.700.000 VND thay vì phải phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc ghi nhận như vậy là chưa tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Các tài liệu hiện có tại Công ty cho thấy, nếu phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được thì khoản mục “Đầu tư tài chính dài hạn” sẽ giảm đi 103.390.688.404 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu “Chi phí hoạt động tài chính” sẽ tăng và chỉ tiêu “Lợi nhuận trước thuế” sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 103.390.688.404 VND.

➤ Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mục 4.17 của thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu 136.872.250.177 VND và Nợ ngắn hạn vượt Tài sản ngắn hạn 349.379.314.111 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục hỗ trợ của các cổ đông lớn trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động kinh doanh không có lãi trong tương lai cũng như việc các cổ đông lớn sẽ không tiếp tục hỗ trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty JOSTOCO đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến xuất khẩu thủy sản, cùng đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm và trình độ chuyên sâu. Đến nay, Công ty JOSTOCO đã có được một thị trường nội địa tương đối ổn định và xúc tiến xuất khẩu tại các thị trường như Hàn Quốc, EU, Mỹ, Nhật, Đài Loan, Singapore, Úc,... Bên cạnh đó, JOSTOCO đã đạt được những thành tựu nhất định về chất lượng trong suốt quá trình hoạt động như: Chứng nhận đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo nguyên tắc HACCP của U.S.F.D.A, Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000, SQF 2000CM, B.R.C, HALAL, BAP...

Tổng công suất hàng năm của Công ty là 7.000 tấn thành phẩm bao gồm việc gia công chế biến trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài. Máy móc, thiết bị nhà xưởng của Công ty được kiểm tra, nâng cấp, cải tiến thường xuyên và dự kiến sẽ đầu tư thêm thiết bị theo công nghệ mới, hiện đại, được điều hành bởi lực lượng lao động giàu kinh nghiệm, được đào tạo chuyên nghiệp góp phần tiết kiệm năng lượng, gia tăng công suất, giảm tỷ lệ hao hụt và nâng cao chất lượng sản phẩm hơn nữa.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thủy sản hiện đang là ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia, chiếm 4-5% GDP và 6-7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm, đứng thứ 5 về giá trị xuất khẩu, chỉ sau điện tử, may mặc, dầu thô và giày dép. Và Việt Nam đang đứng thứ 3 thế giới về nuôi trồng thủy sản (sau Trung Quốc, Ấn Độ), thứ 4 thế giới về xuất khẩu thủy sản (sau Trung Quốc, Na Uy, Thái Lan). Trong 10 năm trở lại đây, ngành nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu Việt Nam không ngừng phát triển và đã trở thành một ngành sản xuất hàng hóa lớn, đi đầu trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Hiện thủy sản Việt Nam đã xuất khẩu sang 165 thị trường, 612 nhà máy chế biến quy mô công nghiệp đạt quy chuẩn an toàn thực phẩm, trong đó có 461 nhà máy đạt điều kiện xuất khẩu sang



EU. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2016 của cả nước đạt 7 tỷ USD và mục tiêu năm 2017 sẽ đạt trên 7,5 tỷ USD.

Với việc ký kết và tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA), giá trị xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản của Việt Nam vào các thị trường lớn được dự báo sẽ tăng cao trong năm 2017. Cụ thể, lợi ích lớn nhất ngành thủy sản sẽ có được khi các hiệp định như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), FTA Việt Nam – EU, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc,... có hiệu lực đó là khả năng hưởng mức thuế quan ưu đãi 0%. Điều này sẽ tạo động lực mạnh mẽ lên khả năng mở rộng thị phần, thúc đẩy sản xuất trong nước cũng như tăng trưởng sản lượng chế biến. Các thị trường được kỳ vọng hiện nay như Mỹ, EU, Nhật Bản,... cũng đang là những thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc ký kết các FTA còn giúp Việt Nam có nhiều lợi thế hơn so với các đối thủ cạnh tranh. Như theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc, Hàn Quốc cam kết cấp hạn ngạch thuế quan 10.000 tấn/năm cho mặt hàng tôm với thuế suất nhập khẩu 0%. Hạn ngạch này bắt đầu có hiệu lực từ đầu 2016, trong khi hiện nay tất cả các nước ASEAN chỉ có chung hạn ngạch 5.000 tấn/năm. Điều này cho thấy ưu thế cạnh tranh rõ rệt trong lĩnh vực xuất khẩu tôm sang Hàn Quốc đối với các đối thủ như Thái Lan, Indonesia, Malaysia,...

Hơn nữa, thủy sản đang là xu hướng tiêu dùng được lựa chọn nhiều hơn trong bối cảnh có nhiều chuyển biến về dịch bệnh, chất dinh dưỡng. Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hiệp quốc (FAO), mức tiêu thụ thủy sản bình quân đầu người trên thế giới đã tăng cao, từ 11,8 kg/người/năm (1981) lên mức 16,8 kg/người/năm (2006) và dự kiến sẽ đạt 20 kg/người/năm vào 2030. Dựa trên các thông tin tích cực, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) dự báo trong 2017, giá trị xuất khẩu tôm sẽ đạt khoảng 3,4 tỷ USD, tăng 9% so với 2016.

Bên cạnh những lợi thế, cuộc chơi hội nhập cũng mang lại nhiều thách thức cho ngành thủy sản Việt Nam. Quy định của những thị trường quốc tế sẽ ngày càng khắt khe và nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm, truy nguyên nguồn gốc, trách nhiệm môi trường và bảo vệ nguồn lợi (IUU), thuế chống bán phá giá,... Các cơ quan quản lý hiện nay cũng đã lên phương án để hỗ trợ tối đa doanh nghiệp trong quá trình hội nhập. Cụ thể, Tổng cục Thủy sản đang phối hợp với ngành chức năng tổ chức quy hoạch lại những vùng nuôi trồng thủy sản tập trung. Song song đó là các giải pháp để đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, quy hoạch cụm công nghiệp để giảm chi phí sản xuất, giảm ô nhiễm môi trường và dễ quản lý,...

Dựa vào các phân tích trên, thủy sản vẫn sẽ là một trong những ngành kinh tế trọng điểm, tạo đà tăng trưởng tốt và đem lại kim ngạch xuất khẩu lớn cho nền kinh tế, cũng như sự phát triển cho các công ty hoạt động trong ngành.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 31/05/2017

Tình hình nhân sự	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	161	
Phân theo trình độ chuyên môn	161	
• Cao học:	01	0,6%
• Đại học:	18	11,2%
• Cao đẳng, trung cấp:	28	17,4%
• Công nhân nghề và Lao động phổ thông:	114	70,8%



Phân theo độ tuổi	161	
• 18 – 30 tuổi:	66	41,0%
- Nam	34	
- Nữ	32	
• 31 – 58 tuổi:	95	59,0%
- Nam	51	
- Nữ	44	

(Nguồn: Danh sách CBCNV Công ty tại 31/05/2017)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chính sách nhân sự chung: Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.
- Chính sách tiền lương: Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm. Thu nhập bình quân trong năm 2016 là 6.450.000 đồng/người/tháng. Kế hoạch năm 2017 lương bình quân 6.450.000 đồng/người/ tháng.
- Chính sách lương, thưởng được chú trọng xây dựng dựa trên tiêu chí gắn liền với năng suất và hiệu quả công việc.
- Xây dựng bếp ăn tập thể phục vụ bữa ăn giữa ca cho người lao động.
- Tặng quà chúc mừng nhân viên vào các ngày lễ tết trong năm.
- Chương trình đào tạo: Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ.
- Các chế độ chính sách khác đối với người lao động: Thực hiện đúng theo Bộ luật lao động do Nhà nước quy định.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Trong năm 2015, 2016 do hoạt động sản xuất kinh doanh không có lãi nên công ty đã không tiến hành thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

Số lỗ lũy kế hiện tại của Công ty còn cao, và dự kiến các năm tới chưa thể xóa hết khoản lỗ này nên Công ty sẽ không chia cổ tức từ 03-05 năm tới.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05– 25 năm
Máy móc thiết bị	01 – 12 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	07 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	12 năm

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tại 31/12/2016, Công ty đang có khoản nợ vay quá hạn trị giá 267.143.640.431 đồng. Công ty đã có những buổi làm việc với từng đơn vị chủ nợ, đồng thời lên phương án, cam kết trả nợ cụ thể và đã được phía Ngân hàng chủ nợ chấp thuận.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2015, 2016 như sau:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế TNDN	243.058	243.058
2	Thuế TNCN	191.362	30.584
TỔNG CỘNG		434.420	273.642

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của JOSTOCO)

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước sẽ được dùng để trích lập Quỹ dự phòng tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, các năm qua Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế nên tạm thời không trích lập các quỹ trên. Số dư các quỹ



cuối năm 2015, 2016 của Công ty như sau:

(Đơn vị tính : ngàn đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	6.912.103	6.912.103
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	289.924	289.924
Vốn khác của chủ sở hữu	1.502.542	1.502.542
Tổng cộng	8.704.569	8.704.569

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của JOSTOCO)

10.1.5. Tổng dư nợ vay

(Đơn vị tính : ngàn đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	264.319.221	268.446.840
Vay ngân hàng	264.319.221	260.952.310
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	6.191.330
Vay ngắn hạn các bên liên quan	-	341.600
Vay nhân viên công ty	-	961.600
Vay và nợ dài hạn	-	-
Tổng cộng	264.319.221	268.446.840

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của JOSTOCO)

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

➤ Các khoản phải thu

(Đơn vị tính : ngàn đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	7.254.079	19.866.449
Phải thu khách hàng	4.676.207	18.739.452
Trả trước cho người bán	1.626.839	1.953.811
Các khoản phải thu khác	9.733.667	9.217.462
Dự phòng phải thu khó đòi	(8.782.634)	(10.044.276)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	7.254.079	19.866.449

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của JOSTOCO)

➤ Các khoản phải trả

(Đơn vị tính : ngàn đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	341.866.247	393.709.321
Vay và nợ ngắn hạn	264.319.221	268.446.840
Phải trả người bán	15.586.804	27.983.949



Người mua trả tiền trước	429.462	2.423.443
Thuế và các khoản phải nộp NN	434.420	273.642
Phải trả người lao động	1.017.069	1.729.774
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	59.789.347	92.561.749
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	289.924	289.924
Nợ dài hạn	120.000	120.000
Phải trả dài hạn khác	120.000	120.000
Tổng cộng	341.986.247	393.829.321

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của JOSTOCO)

❖ Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

(Đơn vị tính : ngàn đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.027.405	2.269.669
Chứng khoán kinh doanh	16.044.170	13.357.041
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(13.016.765)	(11.087.372)
2. Đầu tư tài chính dài hạn	192.542.700	192.542.700
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	192.445.000	192.445.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	97.700	97.700
Tổng cộng	195.570.105	194.812.369

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của JOSTOCO)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,07	0,11
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,04	0,08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	142,64	153,27
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	(334,51)	(287,73)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay Hàng tồn kho:	Vòng	5,69	14,02
+ DTT/ Tổng tài sản bình quân:	Vòng	0,23	0,72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	(90,35)	(19,49)
+ Hệ số LNST/VCSH bình quân (*)	%	-	-



Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	(21,12)	(13,95)
+ Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	(90,52)	(19,96)

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016 của JOSTOCO)

(*): Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và VCSH bình quân đều âm nên không tính

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

STT	Danh mục tài sản	Tại 31/12/2016		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	90.569.219	16.614.631	18,34%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	22.437.224	2.333.937	10,40%
2	Máy móc thiết bị	62.502.554	13.754.906	22,01%
3	Phương tiện vận tải	5.178.092	517.249	9,99%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	451.349	8.539	1,89%
II	TSCĐ vô hình	1.710.190	1.200.000	70,17%
1	Quyền sử dụng đất	1.603.074	1.200.000	74,86%
2	Nhãn hiệu	107.116	-	0,00%
Tổng cộng		92.279.409	17.814.631	19,31%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của JOSTOCO)

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của JOSTOCO đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
	Kế hoạch	% +/- so với năm 2016	Kế hoạch	% +/- so với năm 2017
Vốn điều lệ	153.227.230	-	153.227.230	-
Doanh thu thuần	210.000.000	18,16%	230.000.000	9,52%
Lợi nhuận sau thuế	(30.000.000)	-	(20.000.000)	-
Tỷ lệ LNST/DTT	(14,29%)	-	(8,70%)	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	(19,58%)	-	(13,05%)	-
Cổ tức	0	-	0	-

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và số liệu kế hoạch năm 2018 của JOSTOCO)



12.1.1. Ổn định sản xuất và mở rộng kênh phân phối các mặt hàng truyền thống

- Công ty duy trì sản xuất ổn định và kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Tiếp tục đổi mới quy trình, đa dạng hóa sản phẩm, tối ưu hóa sản xuất, nâng cao tỷ lệ lợi nhuận.
- Xúc tiến thương mại và hợp tác chặt chẽ với Hiệp hội chế biến – xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep) để tham gia các kỳ hội chợ trong và ngoài nước, nhằm phát triển các thị trường đang có và mở rộng sang các thị trường trong khu vực có tín hiệu tốt cho tôm.
- Tận dụng cơ hội kinh doanh từ Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Châu Âu và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

12.1.2. Giải pháp đầu tư

- Ngoài các sản phẩm truyền thống, sản phẩm giá trị gia tăng, Công ty nghiên cứu phát triển nhiều sản phẩm mẫu mới.
- Tăng công suất chế biến thông qua việc đẩy mạnh hoạt động của nhà máy, đầu tư, xây dựng nâng cấp phân xưởng.

12.1.3. Giải pháp tiết kiệm chi phí

- Từng đơn vị, bộ phận tăng cường công tác kiểm soát chi phí tại đơn vị mình;
- Phân tích chi phí để điều chỉnh những điểm chưa hợp lý.

12.1.4. Giải pháp nguồn nhân lực

- Đánh giá chất lượng lao động, xây dựng chính sách đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động; có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thực hiện mục tiêu phát triển Công ty;
- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, tăng năng suất và hiệu quả từng bộ phận trong Công ty;
- Xây dựng chế độ tiền lương tích cực để làm đòn bẩy kích thích phát triển kinh doanh cũng như có chế độ đãi ngộ tương xứng nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao;
- Sắp xếp nhân sự hiện có và tuyển dụng nhân sự mới phù hợp cho sự phát triển của Công ty trong từng thời kỳ.

12.2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

Không có kế hoạch tăng vốn điều lệ

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng

Cam kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (BIDV Cà Mau):

- Ngày 14/07/2015, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau và Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải có buổi làm việc liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm là cổ phiếu Công ty CP Thủy sản Kiên Giang (Kisimex) để thanh toán nợ vay của Jostoco tại BIDV Cà Mau.
- Tài sản bảo đảm là 14.890.000 cổ phiếu Kisimex dựa theo Hợp đồng cầm cố cổ phiếu chưa niêm yết số 53/2013/HĐ-DN ngày 31/07/2013 giữa BIDV Cà Mau, Jostoco và Kisimex.
- Jostoco cam kết giao cho BIDV Cà Mau xử lý số cổ phiếu tại Kisimex nêu trên nếu giá bán đạt tối thiểu 6.000 đồng/cổ phiếu.



- Mặc dù BIDV Cà Mau đã tích cực tìm kiếm đối tác mua lại lượng cổ phiếu này, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực hiện được.

Cam kết với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cà Mau (Agribank Cà Mau):

- Ngày 24/06/2015, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cà Mau và Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải có buổi làm việc liên quan đến việc xử lý nợ vay của Công ty.
- Jostoco xác nhận số tiền còn nợ tại Agribank và tiếp tục thực hiện trách nhiệm trả nợ trong thời gian sớm nhất theo kế hoạch trả nợ của Công ty.
- Mong muốn Agribank Cà Mau thực hiện cấu trúc nợ trong thời gian sớm nhất dựa trên cơ sở phương án kinh doanh của Jostoco.
- Công ty cố gắng huy động mọi nguồn lực tài chính khác trong khả năng có thể.

Cam kết với Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Minh Hải:

- Ngày 12/11/2015, Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Minh Hải và Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải có buổi làm việc liên quan đến việc xử lý nợ vay và kiểm tra tình hình hoạt động của tài sản bảo đảm của Jostoco
- Công ty mong muốn được cấu trúc lại nợ trả dài hạn, miễn lãi, cho thanh lý những tài sản thế chấp không trực tiếp tham gia sản xuất tạo ra dòng tiền.
- Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Minh Hải đề nghị Công ty thực hiện đúng cam kết trả nợ hàng tháng là 200 triệu đồng.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Quản lý và kiểm tra chặt chẽ về chất lượng sản phẩm.
- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.
- Tham gia triển lãm, hội chợ thương mại quốc tế, hội thảo và các chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Tìm kiếm các cơ hội hợp tác và đầu tư, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.
- Cập nhật kịp thời những thay đổi trong chính sách của Nhà nước (chính sách về thuế,...). Cập nhật thông tin về thị trường (hàng rào phi thuế, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm dịch,...).
- Công ty có trên 20 khách hàng các nước là nhà nhập khẩu trực tiếp và một số thông qua nhà môi giới thường xuyên quan hệ mua bán với Công ty. Thị trường lớn nhất là các nước Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ, ... và một số nước thuộc Trung Đông. Công ty luôn chú trọng những yêu cầu về mẫu mã và chất lượng sản phẩm của khách hàng và luôn giữ uy tín thương hiệu JOSTOCO trên thị trường Quốc tế.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Bên cạnh việc duy trì các mặt hàng truyền thống, khai thác và mở rộng các mặt hàng giá trị gia tăng.
- Liên hệ các đối tác trong và ngoài nước tiếp tục hợp tác, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư cho trại giống nuôi sinh thái tại huyện Thới Bình nhằm tuyển chọn nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng tốt nhất.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.



III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Tấn Dương	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Hồ Thị Tú Như	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Nguyễn Phú Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Huỳnh Hải Triều	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Võ Thành Lập	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

1.1. Ông Nguyễn Tấn Dương - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN TẤN DƯƠNG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 08/10/1974
 Nơi sinh: Cà Mau
 CMND: 380733298, cấp ngày: 16/02/2011 tại: CA Cà Mau
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: 183 Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP. Cà Mau
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính Ngân Hàng
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1999-2005	Phòng Kinh doanh – Công ty Minh Hai Jostoco
2006-2007	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Minh Hai Jostoco
2007-2008	Tổng Giám đốc – Công ty Minh Hai Jostoco
2009-2010	Giám đốc khối KHDN khu vực ĐBSCL – Ngân hàng ANZ
2011-2012	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Camimex
05/2015 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Minh Hai Jostoco
03/2011 – Nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần thủy sản Safe and Fresh
03/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần thủy sản Kiên Giang

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang
 Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thủy sản Safe and Fresh

Số CP nắm giữ:

5.199.625 Cổ phiếu, tỷ lệ: 33,93%

• Đại diện sở hữu:

Không

• Cá nhân sở hữu:

5.199.625 Cổ phiếu, tỷ lệ: 33,93%



Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.2. Bà Hồ Thị Tú Như –Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **HỒ THỊ TÚ NHƯ**
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 14/07/1977
 Nơi sinh: Cà Mau
 CMND: 025832759, cấp ngày: 09/05/2014 tại: CA Tp.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: Số 07, Đường 16, Phường An Phú, Quận 2, Tp HCM
 Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kế toán – Ngân hàng

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1999 - 2003	Kế toán Ngân hàng kiêm kiểm soát viên tại Công ty Honda VN
2004 - 2016	Kế toán độc lập
05/2016 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT –Minh Hải Jostoco

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Phó chủ tịch HĐQT
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ: 2.345.265 Cổ phiếu, tỷ lệ: 15,31%
 • Đại diện sở hữu: Không
 • Cá nhân sở hữu: 2.345.265 Cổ phiếu, tỷ lệ: 15,31%
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.3. Ông Nguyễn Phú Dũng -Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ DŨNG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 26/11/1973
 Nơi sinh: Bạc Liêu
 CMND: 380784373, cấp ngày: 18/08/2003, Cấp tại: CA Bạc Liêu
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh



Quê quán: Bạc Liêu
 Địa chỉ thường trú: 84 Lô C, Tập thể đông lạnh, Nguyễn Tất Thành, P8, Tp Cà Mau
 Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ thực phẩm
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
03/1997-04/2011	Công tác tại Tập đoàn Phú Cường
10/2011-06/2012	Giám đốc sản xuất - Công ty CP CBTS&XNK Cà Mau
07/2013-04/2014	Phó GĐSX - Công ty Minh Hai Jostoco
05/2015 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó GĐSX – Công ty Minh Hai Jostoco
03/2011 - Nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Safe and Fresh
03/2016 - Nay	Giám đốc Công ty Cổ phần thủy sản Kiên Giang

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP thủy sản Kiên Giang
 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Safe and Fresh
 Số CP nắm giữ: 2.099.317 Cổ phiếu, tỷ lệ: 13,70%
 • Đại diện sở hữu: Không
 • Cá nhân sở hữu: 2.099.317 Cổ phiếu, tỷ lệ: 13,70%
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.4. Ông Huỳnh Hải Triều -Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: HUỲNH HẢI TRIỀU
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 15/11/1978
 Nơi sinh: Cà Mau
 CMND: 380973844, cấp ngày: 05/02/2010, cấp tại: CA Cà Mau
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: Số 237 Tôn Đức Thắng, Khóm 8, Phường 5, Tp Cà Mau.
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân vật lý – tin học
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
2008 - 05/2012	Tổ trưởng, tổ giao dịch – TTCSKH VNPT Cà Mau
06/2012 – 09/2014	Tổ trưởng, tổ tính cước – TTCSKH VNPT Cà Mau
10/2014 – 11/2015	Chuyên viên Phòng Kinh doanh – VNPT Cà Mau
12/02015 - Nay	Trưởng phòng điều hành nghiệp vụ - Trung tâm kinh doanh VNPT Cà Mau.
03/2011 - Nay	Giám đốc – Công ty Cổ phần Thủy sản Safe and Fresh
05/2015 - Nay	Thành viên HĐQT – Công ty Minh Hai Jostoco



Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc – Công ty Cổ phần Thủy sản Safe and Fresh
 Trưởng phòng điều hành nghiệp vụ - Trung tâm kinh doanh VNPT Cà Mau.
 Số CP nắm giữ: 1.565.850 Cổ phiếu, tỷ lệ: 10,22%
 • Đại diện sở hữu: Không
 • Cá nhân sở hữu: 1.565.850 Cổ phiếu, tỷ lệ: 10,22%
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.5. Ông Võ Thành Lập -Thành viên Hội đồng quản trị kiêm trưởng phòng Kỹ thuật

Họ và tên: **VÕ THÀNH LẬP**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 01/01/1977
 Nơi sinh: Cà Mau
 CMND: 380918981, cấp ngày: 10/03/2008, cấp tại: CA Cà Mau
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: Phường 1, Tp.Cà Mau
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc – Chức vụ</u>
03/2003-03/2008	Nhân viên P Kỹ thuật – Cty Minh Hai Jostoco
03/2008-06/2015	Trưởng ban giám sát, trực thuộc p Kỹ thuật – Cty CP tập đoàn thủy sản Minh Phú
06/2015 – Nay	Thành viên HĐQT kiêm trưởng P Kỹ thuật – Công ty Minh Hai Jostoco

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT kiêm trưởng P Kỹ thuật
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ: 0 Cổ phiếu
 • Đại diện sở hữu: Không
 • Cá nhân sở hữu: 0 Cổ phiếu
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có



2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
Ban kiểm soát		
1	Trương Thị Hà Thanh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Thị Hân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Thị Diễm Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Bà Trương Thị Hà Thanh – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ HÀ THANH**
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 07/08/1988
 Nơi sinh: Cà Mau
 CMND: 381434729, cấp ngày: 15/09/2007, cấp tại: CA Cà Mau
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: Số 220 Ấp Xóm Lớn, Xã Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
 Quá trình công tác

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
2010 – 2015	Nhân viên Phòng Kinh doanh – Cty Minh Hải Jostoco
06/2015 – Nay	Phó phòng Kinh doanh kiêm Trưởng BKS – Cty Minh Hải Jostoco

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó phòng kinh doanh
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ: 0 Cổ phiếu
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

2.2. Bà Trần Thị Hân- Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **TRẦN THỊ HÂN**
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 05/06/1984
 Nơi sinh: Cà Mau
 CMND: 381256612, cấp ngày: 11/05/2002, cấp tại: CA Cà Mau
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: Khóm 3, phường 6, Tp Cà Mau
 Trình độ chuyên môn: Trung cấp chế biến thủy sản
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc – Chức vụ</u>
05/2005 – 12/2013	Nhân viên P Quản lý chất lượng– Cty Minh Hải Jostoco
01/2014 – 04/2014	Nhân viên P Quản lý chất lượng– Cty CP CBTS & Dịch vụ Thủy sản Cà Mau



05/2014 – 08/2015	Nhân viên P Quản lý chất lượng – Cty TNHH CBTS XNK Minh Châu
09/2015 – Nay	Phó P Quản lý chất lượng – Cty Minh Hải Jostoco
05/2017 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát – Cty Minh Hải Jostoco

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhân viên P Quản lý chất lượng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 0 Cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

2.3. Bà Trần Thị Diễm Ngọc- Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **TRẦN THỊ DIỄM NGỌC**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 1984

Nơi sinh: Cà Mau

CMND: 381108539, cấp ngày: 20/03/2003, cấp tại: CA Cà Mau

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cà Mau

Địa chỉ thường trú: Số 237, Tôn Đức Thắng, Khóm 8, Phường 5, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán – Tin học

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
2006 – 05/2007	Nhân viên P Kế toán – Cty Minh Hải Jostoco
06/2008 – Nay	Giám đốc Công ty TNHH Duy Nam
05/2015 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát công ty Minh Hải Jostoco

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Duy Nam

Số CP nắm giữ: 0 Cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Ban điều hành			
1	Nguyễn Tấn Dương	Giám đốc	Xem mục 1.1 về Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Phú Dũng	Phó Giám đốc	Xem mục 1.3 về Hội đồng quản trị
3	Trần Quốc Phong	Kế toán trưởng	Xem mục 3.3 về Ban điều hành

3.1. Ông Nguyễn Tấn Dương - CT HĐQT kiêm Giám đốc

Xem mục 1.1 về Hội đồng quản trị.

3.2. Ông Nguyễn Phú Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Xem mục 1.3 về Hội đồng quản trị.



3.3. Ông Trần Quốc Phong - Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN QUỐC PHONG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 30/10/1986
 Nơi sinh: Cà Mau
 CMND: 381489930, cấp ngày: 26/02/2007, cấp tại: CA Cà Mau
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: Ấp Sở Tại, Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
2008-2014	Nhân viên P Kế toán – Cty Minh Hai Jostoco
2015-2016	Quyền Kế toán trưởng – Cty Minh Hai Jostoco
05/2016 – 04/2016	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng – Công ty Minh Hai Jostoco
05/2017 – Nay	Kế toán trưởng – Công ty Minh Hải Jostoco

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Kế toán trưởng
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ: 0 Cổ phiếu
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty, kết hợp việc sửa đổi Điều lệ công ty dựa trên Điều lệ mẫu và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

Hiện tại, ban kiểm soát Công ty chưa có thành viên nào là kế toán viên hoặc kiểm toán viên theo quy định hiện hành, Công ty cam kết sẽ bầu thay thế tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

Đối với hoạt động công bố thông tin, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường giám sát và hoàn thiện Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

TP. Cà Mau, ngày 26 tháng 06 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TẤN DƯƠNG